SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT
TỈNH HƯNG YÊN
CHI CỤC BẢO VỆ THỰC VẬT

Số: 24 /TB-BVTV

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hưng Yên, ngày 15 tháng 5 năm 2024

THÔNG BÁO
TÌNH HÌNH SINH VẬT GÂY HẠI 01 THÁNG QUA
(Từ ngày 15/4/2024 - 15/5/2024)

I. TÌNH HÌNH THỜI TIẾT VÀ SINH TRƯỞNG CỦA CÂY TRỒNG

1. Thời tiết:

Nhiệt độ: 23 - 39^{0}C.

Độ ẩm: Trung bình: 76 - 96 %

Tháng qua thời tiết có một số ngày nắng nóng, có xen mưa rào và dông, nhiệt độ dao động từ 23 - 39^{0}C. Nhìn chung thời tiết thuận lợi cho cây trồng sinh trưởng phát triển và cũng thuật lợi cho một số đối tượng sâu bệnh phát sinh và gây hại.

2. Cây trồng và giai đoạn sinh trưởng:

- Trên lúa: GĐST: Trỗ, đông sữa.
- Cây rau màu vụ Xuân - Hè: GĐST Phát triển sinh khối - thu hoạch: Diện tích 6.867,6ha; Thu hoạch 2.605 ha.
- Cây nhãn, vải và cây có múi: Phát triển quả.

II. NHẬN XÉT TÌNH HÌNH SINH VẬT GÂY HẠI THÁNG QUA

1. Trên cây lúa

- Sâu cuốn lá nhỏ lứa 2: Sâu non đã nở rộ trên các trà lúa tập trung từ ngày 26/4 đến 5/5/2024; mật độ phổ biến 15 - 20 con/m^2, nơi cao 30 - 35 con/m^2, cục bộ có ruộng trên 50 con/m^2. Diện tích nhiễm 8.177ha, nhiễm nặng 695ha, nông dân đã phòng trừ nơi có mật độ sâu cao được 8.154ha.

- Rầy nâu, rầy lưng trắng lứa 2: Rầy cám nở rộ từ cuối tháng 4 đến giữa tháng 5, mật độ phổ biến 200 - 300 con/m^2, nơi cao 1000-2000 con/m^2, cá biệt có ruộng trên 3.000con/m^2 (mật độ trứng rầy nơi cao 300-500 ổ/m^2). Diện tích nhiễm 3.819ha, nhiễm nặng 110,2ha, nông dân đã phòng trừ 3.715ha.

- Bệnh đạo ôn lá: Phát sinh, tái nhiễm và gây hại chủ yếu trên một số giống nhiễm như: nhóm lúa Nếp, Q5, TBR 225… tỷ lệ nhiễm nơi cao 5-7% số lá, cục bộ trên 10-20% số lá (cá biệt đã xuất hiện những chòm trên 40% số lá nhiễm bệnh). Diện tích nhiễm 160,7ha, trong đó nhiễm nặng 15,5ha, nông dân đã phòng trừ được 281ha. Bệnh đạo ôn cổ bông xuất hiện cục bộ trên một số giống nhiễm (giống Nếp Lang Liêu), ở những ruộng bị hại cao ở giai đoạn nhiễm bệnh trên lá lúa mà không được phòng trừ tốt; tỷ lệ bệnh nơi cao 1- 3% số bông, cục bộ trên 5% số bông. Nhìn chung nông dân đã và đang phòng trừ tốt bệnh đạo ôn hại lá và cổ bông trên các giống nhiễm được 186 ha.

- Bệnh khô vằn: Phát sinh và gây hại trên các trà lúa, gây hại chủ yếu trên diện lúa cấy dầy, bón nặng đạm; tỷ lệ bệnh phổ biến 5-7% số dảnh, nơi cao 10-15 % số dảnh, cục bộ trên 40% số dảnh. Diện tích nhiễm 5.006ha, nhiễm nặng 156,3ha, nông dân đã phòng trừ 5.260ha.

- Bệnh bạc lá, đốm sọc vi khuẩn phát sinh và gây hại trên một số giống nhiễm như: Bắc thơm số 7, T10, một số giống lúa lai…, tỷ lệ bệnh nơi cao 10-15% số lá. Diện tích nhiễm 29,8ha, nông dân đã phòng trừ 79,5ha.

- Chuột gây hại nhẹ, cục bộ ở khu vực ven làng, gần gò đống, trang trại. Tỷ lệ hại nơi cao 3-5% số dảnh, diện tích nhiễm 81,5ha. Nông dân các địa phương tiếp tục diệt chuột bằng mọi biện pháp ở những khu vực chuột còn hoạt động, gây hại.

Ngoài ra, lúa ma xuất hiện rải rác ở những khu vực ruộng vụ trước đã xuất hiện; Sâu đục thân 2 chấm vũ hóa và đẻ trứng rải rác (mật độ thấp), gây hại cục bộ số ruộng bướm dồn ở gần đường giao thông.

2. Trên cây rau màu

- Cây ngô: Sâu keo mùa thu phát sinh và gây hại nhẹ trên diện ngô vụ Xuân muộn, mật độ phổ biến 0,5-1 con/m^2, nơi cao 2-3 con/m^2; nông dân đã phòng trừ đạt kết quả tốt. Ngoài ra, bệnh khô vằn, thối thân gây hại nhẹ, rải rác.

- Cây rau họ thập tự: Sâu xanh, sâu tơ tiếp tục gây hại nhẹ, rải rác; mật độ nơi cao 1-3 con/m^2, cục bộ 7 con/m^2; bọ nhảy gây hại cục bộ ở một số vùng chuyên canh rau họ thập tự. Ngoài ra, bệnh sương mai, thối nhũn, đốm vòng cải bắp gây hại nhẹ, rải rác.

- Cây dưa chuột, bí xanh: Bệnh sương mai, phấn trắng gây hại nhẹ, rải rác; tỷ lệ hại phổ biến 3-5% số lá (cấp bệnh 1-3); Bọ trĩ, rệp muội gây hại cục bộ, phạm vi hẹp.

- Cây họ cà: Bệnh mốc sương gây hại nhẹ, tỷ lệ hại phổ biến 3-5 %, nơi cao 7-10% số lá. Ngoài ra bọ trĩ, bọ phấn gây hại nhẹ, rải rác.

- Các cây rau khác (nhóm rau gia vị…): Sâu bệnh gây hại không đáng kể.

3. Trên cây ăn quả

- Cây có múi: Các đối tượng: nhện đỏ, rệp, bọ trĩ, bệnh vàng lá thối rễ, bệnh vàng lá gân xanh, loét vi khuẩn gây hại nhẹ, rải rác.

- Cây nhãn, vải:

+ Bọ xít nâu tiếp tục gây hại gia tăng chủ yếu ở những vườn ít được quan tâm chăm sóc, không phòng trừ; mật độ phổ biến 0,3-0,5con/cành, nơi cao 1-3con/cành.

+ Sâu đục cuống quả vải lứa 1: Trưởng thành vũ hóa và đẻ trứng rộ từ cuối tháng 4 đến đầu tháng 5, mật độ phổ biến 0,4 - 0,6 con/cành, nơi cao 1-2 con/cành. Nông dân đã phòng trừ tốt nơi có mật độ sâu cao.

+ Bệnh thán thư phát sinh và gây hại nhẹ, rải rác; tỷ lệ hại nơi cao 3-5% chùm quả (cấp bệnh 1). Ngoài ra, sâu đo, rệp sáp, bọ trĩ, bọ phấn xuất hiện và gây hại nhẹ, rải rác ở một số vườn trồng dày, ít quan tâm cắt tỉa. Nhìn chung nông dân đã tổ chức phòng trừ tốt các đối tượng sâu bệnh.

Nhìn chung nông dân đã và đang phòng trừ các đối tượng sâu bệnh chính đạt kết quả tốt.

III. DỰ KIẾN TÌNH HÌNH SINH VẬT GÂY HẠI TRONG THỜI GIAN TỚI

1. Trên cây lúa

- Rầy nâu - rầy lưng trắng, rầy nâu nhỏ lứa 3 sẽ nở rộ từ khoảng 20 tháng 5 đến đầu tháng 6/2024 (có sự gối lứa) và gây hại trên các trà lúa; có khả năng gây cháy rầy cuối vụ nếu không phòng trừ tốt những ruộng có mật độ rầy cao, đặc biệt là diện lúa bị đổ.

- Bệnh đạo ôn cổ bông phát sinh và gây hại trên các giống lúa nhiễm như nhóm lúa Nếp, Q5,..., diện trỗ trong điều kiện ít nắng, độ ẩm không khí cao, đặc biệt ở những ruộng bị nhiễm bệnh cao trên lá.

- Bệnh bạc lá vi khuẩn tiếp tục phát sinh và gây hại chủ yếu trên một số giống nhiễm, ruộng bón nặng đạm và ở những khu vực thường xuyên xuất hiện bệnh ở vụ trước, đặc biệt sau những trận mưa giông;

Ngoài ra, bệnh khô vằn tiếp tục gây hại chủ yếu trên diện lúa trỗ muộn, ruộng gieo cấy dầy, bón nặng đạm; Sâu đục thân hai chấm (trưởng thành) tiếp tục vũ hóa, sâu non sẽ gây hại rải rác chủ yếu ở những ruộng bướm dồn gần đường giao thông, đèn cao áp.

2. Trên cây rau màu

- Cây họ cà: Bệnh mốc sương, sương mai, héo xanh tiếp tục xuất hiện và gây hại rải rác.

- Cây dưa chuột, bí xanh: Bệnh sương mai, phấn trắng tiếp tục gây hại nhẹ, rải rác; Bọ trĩ, rệp muội gây hại cục bộ, phạm vi hẹp.

- Trên rau họ thập tự: Sâu xanh, sâu khoang tiếp tục gây hại nhẹ, rải rác trên các loại rau ăn lá; rệp, bọ nhảy, bệnh sương mai gây hại cục bộ những ruộng chuyên trồng rau họ hoa thập tự.

- Các cây rau khác (nhóm rau gia vị…): Sâu bệnh gây hại không đáng kể.

3. Trên cây ăn quả

- Cây có múi: Rệp muội, nhện đỏ, bọ trĩ tiếp tục phát sinh và gây hại nhẹ, cục bộ ở một số vườn ở thời kỳ đậu quả non.

- Cây vải, nhãn:

+ Bệnh sương mai, thán thư tiếp tục phát sinh và gây hại nhẹ và gia tăng gây hại khi gặp thời tiết ấm và độ ẩm không khí cao.

+ Sâu đục cuống quả lứa 2 sẽ phát sinh gây hại khoảng từ nay đến cuối tháng 5, đặc biệt sẽ gây hại gia tăng trên diện vải lai, vải trứng. Nếu không theo dõi chặt chẽ và phòng trừ kịp thời đúng thuốc, đúng thời điểm sâu sẽ gây hại làm giảm năng suất, chất lượng quả vải. Ngoài ra, Rệp sáp, rệp muội, bọ trĩ gây hại nhẹ, cục bộ ở một số vườn trồng dày; Bọ xít nâu gây hại cục bộ chủ yếu ở những vườn tạp ít được quan tâm chăm sóc, phòng trừ.

IV. ĐỀ NGHỊ BIỆN PHÁP XỬ LÝ HOẶC CÁC CHỦ TRƯƠNG CẦN TRIỂN KHAI THỰC HIỆN Ở ĐỊA PHƯƠNG

- Tiếp tục thực hiện tốt công văn số 614/SNN-BVTV ngày 17/4/2024 của Sở Nông nghiệp và PTNT về việc tập trung chỉ đạo phòng trừ sâu bệnh hại lúa Xuân từ nay đến cuối vụ; công văn số 89/BVTV-KT ngày 14/5/2024 của Chi cục Bảo vệ thực vật về việc chủ động phòng trừ sâu, bệnh hại lúa Xuân từ nay đến cuối vụ.

- Trạm BVTV các huyện, thị xã, thành phố tiếp tục tăng cường công tác điều tra, dự tính dự báo, theo dõi chặt chẽ diễn biến thời tiết, sâu bệnh trên cây trồng **(kể cả ngày nghỉ)**, đặc biệt quan tâm các đối tượng như bệnh đạo ôn cổ bông, sâu cuốn lá nhỏ, rầy nâu - rầy lưng trắng hại lúa; bệnh sương mai, thán thư, sâu đục cuống quả trên nhãn, vải và sâu bệnh khác trên các cây trồng của địa phương để chủ động tham mưu chỉ đạo, hướng dẫn nông dân phòng trừ kịp thời, hiệu quả theo nguyên tắc "4 đúng", chỉ phun thuốc nơi có nguy cơ, áp lực sâu bệnh cao, không phun thuốc lan tràn gây tốn kém và ô nhiễm môi trường.

1. Trên cây lúa

- Rầy nâu, rầy lưng trắng, rầy nâu nhỏ: Ở giai đoạn trỗ - đông sữa (đối với diện trỗ muộn) xuất hiện mật độ rầy cám cao cần phải phòng trừ bằng các thuốc nội hấp như: Chess 50WG, Chatot 600WG, Afta 300 WP,…. Ở giai đoạn lúa đỏ đuôi hoặc rầy đa số tuổi lớn (tuổi 3 trở lên) phải phòng trừ bằng các thuốc tiếp xúc như: Bassa 50EC, Nibas 50EC,... trước khi phun thuốc nhất thiết phải rẽ lúa thành từng băng và phun trực tiếp vào nơi rầy cư trú để tăng hiệu quả phòng trừ.

Lưu ý: Để phòng trừ rầy đạt hiệu quả cao, yêu cầu trên ruộng phải có nước từ 2-3 cm trở lên; Những ruộng lúa bị đổ cần dựng buộc lại trước khi phun thuốc.

- Bệnh đạo ôn cổ bông: Theo dõi chặt chẽ diễn biến của thời tiết để hướng dẫn nông dân phun phòng bệnh đạo ôn cổ bông trên diện tích có nguy cơ nhiễm bệnh cao, đặc biệt trên các giống lúa nhiễm như Nếp các loại, Q5,…, nhất là khi thời tiết có mưa nhiều ngày liền, độ ẩm cao và nhiệt độ dưới 30^{o}C. Phun phòng bằng một trong các loại thuốc đặc hiệu như Bankan 600WP, Dojione 40EC, Filia 525SE, Bump Gold 40SE, Angate 75WP….

- Bệnh bạc lá – đốm sọc vi khuẩn: Sau nhưng trận mưa dông, bệnh bắt đầu xuất hiện trên các giống nhiễm hoặc tại những vùng có nguy cơ cao cần chủ động phòng trừ sớm bằng các thuốc đặc hiệu như: Totan 200WP, Ychatot 900SP, Xanthomix 20WP, Visen 20SC,…

- Bệnh khô vằn phát sinh và gây hại trên diện lúa muộn cần phòng trừ bằng các thuốc đặc hiệu như Tilt super 300EC, Sagograin 300EC, Nevo 330EC, Anvil 5SC,….

Ngoài ra, phòng trừ sâu đục thân 2 chấm trên diện lúa trỗ muộn đối với những ruộng xuất hiện mật độ trứng cao (trên 0,3 ổ/m^2) bằng thuốc Vitarko 40WG hoặc Prevathon 5SC.

2. Trên cây rau màu

- Sâu tơ, sâu xanh, bọ nhảy xuất hiện mật độ cao trên rau họ thập tự, sâu đục quả, rệp, bọ trĩ hại đậu đỗ, dưa chuột cần phòng trừ bằng thuốc sinh học như: Aizabin WP, Vi–BT, Bitadin WP, VK. Những vùng trồng chuyên canh rau họ thập tự mà thường xuyên xuất hiện Bọ nhảy mật độ cao cần áp dụng các biện pháp luân canh với nhóm rau khác, bơm nước để ngâm đất nhằm diệt Ấu trùng trong đất trước khi trồng vụ mới.

- Bệnh mốc sương trên cây họ cà, sương mai hại dưa chuột, đậu đỗ… cần phòng trừ bằng chế phẩm Nano bạc, Nano đồng ở thời kỳ đang thu hoạch hoặc dùng thuốc Phytocide 50WP, Insuran 50WG,… ở thời kỳ cây phát triển sinh khối.

- Đối với nhóm rau gia vị: Sâu bệnh gây hại không đáng kể nên không cần áp dụng biện pháp hóa học để phòng trừ.

3. Trên cây ăn quả

- Cây nhãn, vải:

+ Trên cây vải: Theo dõi chặt chẽ diễn biến của trưởng thành sâu đục cuống quả, vườn xuất hiện mật độ sâu cao (khi trưởng thành vũ hóa rộ) phải sử dụng bằng các thuốc nội hấp như Vitako 40WG, Voliamtago 063SC, Prevathon 5SC…. phun kỹ trong và ngoài tán lá để diệt cả trưởng thành và sâu non mới nở, đảm bảo nâng cao hiệu quả của thuốc.

+ Bọ xít nâu gây hại cần phòng trừ bằng các thuốc như Trebon 10EC, Karate 2.5 EC; Rệp sáp, rệp muội, bọ trĩ, sâu đo... xuất hiện với mật độ cao cần phòng trừ bằng các thuốc như Movento 150OD, Kola 700WG, Radiant 60SC, Brightin 4.0EC.

+ Bệnh sương mai, thán thư phát sinh, tái nhiễm trong điều kiện thời tiết âm u, độ ẩm không khí cao và ít nắng nhất thiết phải phòng trừ sớm bằng thuốc đặc hiệu như Amistar 250SC, Phytocide 50WP, Dosay 45WP, Ridomil Gold 68 WG....

- Cây có múi:

Theo dõi chặt chẽ các đối tượng sâu bệnh chính; Hướng dẫn nông dân phòng trừ sâu vẽ bùa, rầy chổng cánh, bọ trĩ, rệp muội nơi có mật độ cao bằng các thuốc đặc hiệu như: Radiant 60SC, Kola 700 WG, Brightin 4.0 EC...; nhện đỏ phòng trừ bằng các thuốc đặc hiệu như: Detect 50WP, Catex 3.6EC, KingSpider 93SC, Alterkil 45SC… theo nguyên tắc "4 đúng".

Lưu ý: + Tuyệt đối không lạm dụng thuốc BVTV trên các loại cây trồng, chỉ sử dụng thuốc khi cần thiết, khi áp lực sâu, bệnh cao;Các vùng trồng cây ăn quả đã được cấp Mã số vùng trồng cần tuân thủ chặt chẽ theo quy định để đảm bảo được duy trì.

+ Hướng dẫn nông dân phòng trừ sâu bệnh phải theo nguyên tắc "4 đúng" tuân thủ thời gian cách ly sau phun thuốc để đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm./.

Nơi nhận:
- Cục Bảo vệ thực vật; (thay báo cáo)
- Sở Nông Nghiệp và PTNT; (thay báo cáo)
- TTBVTV phía Bắc; (thay báo cáo)
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Đài, Báo Hưng Yên;
- Trạm BVTV các huyện, thị xã, tp;
- Lưu: VT, Phòng KT.

KT. CHI CỤC TRƯỞNG
PHÓ CHI CỤC TRƯỞNG

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN TỈNH HƯNG YÊN
CHI CỤC BẢO VỆ THỰC VẬT

Ký bởi: Chi cục Bảo vệ thực vật
Cơ quan: Tỉnh Hưng Yên
Thời gian ký: 15/05/2024 12:42:32

Lê Minh Nam